

1. Căn cứ tiến hành hòa giải ở cơ sở (Điều 16 Luật hòa giải ở cơ sở)

Hòa giải ở cơ sở được tiến hành khi có một trong các căn cứ sau đây:

1. Một bên hoặc các bên yêu cầu hòa giải;
2. Hòa giải viên chấp hành nhiệm vụ hoặc bị tố cáo, việc thực hiện phạm vi hòa giải;
3. Theo phân công của tổ chức công tác hòa giải hoặc được ngành công an, quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Quy trình tiến hành một cuộc hòa giải

2.1. Chuẩn bị hòa giải

- Hòa giải viên phải tìm hiểu nội dung vụ việc, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, tranh chấp, lợi ích mà mỗi bên chấp hành tố cáo. Đồng nhất được các thông tin này, hòa giải viên cần gặp gỡ, trao đổi và tiếp xúc bên tranh chấp (có thể gặp ở nhà riêng của mỗi bên hoặc gặp tại nơi thực hiện như quán cà phê hoặc trong giờ nghỉ lao động nếu làm việc...). Ngoài ra, đồng nhất được tình hình vụ việc một cách khách quan, toàn diện, hòa giải viên nên gặp gỡ, trao đổi với những người có liên quan, người bị tố cáo, việc (như hàng xóm, cha, mẹ, con của các bên tranh chấp). Hòa giải viên cũng cần được ngành được cung cấp tài liệu, báo cáo chấp hành liên quan đến vụ việc và xem xét các tài liệu, báo cáo chấp hành đó.

- Hòa giải viên phải tìm hiểu các quy định pháp luật để xử lý tranh chấp giữa các bên mâu thuẫn, tranh chấp. Hòa giải viên cần được quy định pháp luật (Bộ luật, luật, nghị định, thông tư), các tài pháp luật liên quan để xử lý vụ việc, nội dung tranh chấp, mâu thuẫn giữa các bên để đưa ra chi tiết quy định, nghĩa vụ và trách nhiệm của mỗi bên trong mối quan hệ đó. Hòa giải viên phải trả lời được các câu hỏi: Ai sai, ai đúng, sai ở đâu và đúng ở mức độ nào, pháp luật quy định về vụ việc này như thế nào, vụ việc này sẽ giải quyết như thế nào theo quy định pháp luật. Trong trường hợp cần thiết, hòa giải viên có thể đưa ra và trao đổi, thảo luận trong Tổ chức hòa giải để tìm ra các quy định pháp luật thích hợp áp dụng cho giải quyết vụ việc hoặc tham khảo ý kiến của những người có trình độ pháp lý (như công chức pháp công xã, luật gia, luật sư, thẩm phán, hội thẩm nhân dân, kiểm sát viên... sinh sống trong khu vực hoặc mình biết).

- Hòa giải viên cần thông báo với các bên mâu thuẫn, tranh chấp về thời gian và địa điểm thực hiện hòa giải, thành phần tham dự hòa giải, việc hòa giải tiến hành công khai hay không công khai. Điều này nhằm tạo sự thoải mái cho các bên, tránh tình trạng cảm thấy bị gò bó, không thoải mái hoặc miễn cưỡng, không thích thành phần tham dự hòa giải.

Thời gian thực hiện các công việc trên là 03 ngày kể từ ngày được phân công hòa giải (Khoản 2 Điều 20 Luật hòa giải ở cơ sở).

2.2. Tiến hành hòa giải

Địa điểm, thời gian thực hiện hòa giải: Địa điểm và thời gian thực hiện buổi hòa giải do hòa giải viên đã thông báo trước đó với các bên mâu thuẫn, tranh chấp. Địa điểm có thể là nhà riêng của một bên, nhà riêng của hòa giải viên, nhà văn hóa hay địa điểm khác mà các bên cảm thấy thoải mái, dễ chịu.

Thành phần tham dự buổi hòa giải:

Thành phần tham dự buổi hòa giải gồm những người sau:

- Hòa giải viên: chủ trì buổi hòa giải
- Các bên mâu thuẫn, tranh chấp
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan
- Hòa giải viên hoặc các bên có thể mời những người khác tham gia hòa giải. Việc mời những người khác tham gia hòa giải phải được sự đồng ý của các bên mâu thuẫn, tranh chấp. Những người được mời có thể là người có uy tín trong dòng họ, người sinh sống, người làm việc; người có trình độ pháp lý, có

kiến thức xã hội; già làng, trưởng thôn, chức sắc tôn giáo, người bị tổn thương, vị c; đội dân sự địa phương, tổ chức học sinh có uy tín khác.

Các bước tiến hành hòa giải

Bước 1: Hòa giải viên chủ trì buổi hòa giải nêu mục đích, ý nghĩa của buổi hòa giải; thông tin về các bên và moot court quy định, cách làm buổi hòa giải. Hòa giải viên phải tỏ ra không khí thân thiện, cởi mở và chân thành, không áp đặt ý chí của hoà giải viên đối với các bên tranh chấp, không thiên vị hay bênh vực bên nào.

Bước 2: Các bên trình bày nội dung vụ, vị c

- Hòa giải viên mời từng bên trình bày sự việc. Sau khi trình bày xong, các bên có quyền bổ sung ý kiến, đưa ra luận cứ, quan điểm của mình.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phát biểu quan điểm của họ về vụ đang tranh chấp, mâu thuẫn.

Bước 3: Phân tích vụ việc, đưa ra chỉ dẫn các quy định pháp luật.

Hòa giải viên thông tin cho các bên đang tranh chấp, phân tích vụ việc; đưa ra chỉ dẫn các quy định pháp luật áp dụng đối với từng bên tranh chấp; phân tích phong tục tập quán, truyền thống địa phương xã hội.

Hòa giải viên phân tích cho các bên hiểu rõ quy định, trách nhiệm, nghĩa vụ của mình; thay rõ hành vi đúng của mình phù hợp pháp luật, của phù hợp pháp luật.

Hòa giải viên đưa ra các phương án giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp để các bên tham khảo; các bên có quyền trình bày phương án giải quyết tranh chấp của mình.

Hòa giải viên phân tích lợi ích của vị c hòa giải thành, hợp pháp lý mà các bên có thể chấp nhận và có thể chấp nhận và có thể chấp nhận hành vi sai trái.

Người đứng đầu tham gia hòa giải có thể phân tích, bổ sung làm rõ ý kiến của hòa giải viên.

Bước 4: Kết thúc hòa giải

- Trưởng thôn mời các bên đọc kết quả thu được: Trên cơ sở các phương án giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn do hòa giải viên hoặc các bên đưa ra. Các bên trao đổi, bàn bạc thông tin phương án giải quyết tranh chấp, trách nhiệm của từng bên, thời hạn thực hiện trách nhiệm. Hòa giải viên chủ trì mời nội dung thu được, trách nhiệm, nghĩa vụ của mỗi bên. Nếu các bên đồng ý lập văn bản hòa giải thành thì hòa giải viên lập văn bản hòa giải thành; các bên và hòa giải viên cùng ký văn bản hòa giải thành.

Hòa giải viên giải thích trách nhiệm thực hiện thỏa thuận hòa giải thành cho các bên, hướng dẫn các bên có quyền khiếu nại thực hiện theo thủ tục tố tụng. Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở. Giá trị pháp lý của quy định pháp luật của Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở.

- Trưởng thôn mời các bên không đồng ý thu được, tức là hòa giải không thành. Hòa giải viên hướng dẫn các bên có quyền yêu cầu tiếp tục hòa giải hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Nếu các bên yêu cầu lập văn bản hòa giải không thành, thì hòa giải viên lập văn bản hòa giải không thành.

- Trưởng thôn mời các bên chấp thuận đồng ý kết quả phân xử của người đứng đầu có tranh chấp, hòa giải viên tiếp tục thuyết phục các bên bàn bạc, thỏa thuận tiếp. Nếu các bên không thông tin đồng ý thì thu được trưởng thôn mời hòa giải thành; nếu các bên vẫn không thông tin đồng ý thì thu được trưởng thôn mời hòa giải không thành. **Moj.gov.vn 1. Căn cứ tiến hành hòa giải ở cơ sở (Điều 16 Luật**

hòa giải ở cơ sở)

Hòa giải ở cơ sở được tiến hành khi có moot trong các căn cứ sau đây:

- 1. Moot bên hoặc các bên yêu cầu hòa giải;**
- 2. Hòa giải viên chủ trì kiến nghị hoặc bị tố, vị c thu được phạm vi hòa giải;**
- 3. Theo phân công của tổ chức ngành tổ hòa giải hoặc đồng nghiệp của cơ quan, tổ chức, cá nhân**

có liên quan.

2. Quy trình tiến hành mặt cuộc hòa giải

2.1. Chuẩn bị hòa giải

- Hòa giải viên phải tìm hiểu nội dung vụ việc, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, tranh chấp, lợi ích mà mỗi bên hướng tới. Đồng thời nắm được các thông tin này, hòa giải viên cần gặp gỡ, trao đổi với từng bên tranh chấp (có thể gặp riêng cả mỗi bên hoặc gặp từng người thu tiền thuê nhà quán cà phê hoặc trong giờ nghỉ lao động làm việc...). Ngoài ra, đồng thời nắm được từng vụ việc một cách khách quan, toàn diện, hòa giải viên nên gặp gỡ, trao đổi với những người có liên quan, người biết vụ việc (như hàng xóm, cha, mẹ, con cả các bên tranh chấp). Hòa giải viên cũng cần đồng nghiệp cung cấp tài liệu, bằng chứng liên quan đến vụ việc và xem xét cẩn thận, tìm kiếm các tài liệu, bằng chứng đó.

- Hòa giải viên phải tìm hiểu các quy định pháp luật đi kèm như các điều kiện hòa giải các bên mâu thuẫn, tranh chấp. Hòa giải viên cần nắm được quy định pháp luật (Bộ luật, luật, nghị định, thông tư), các tài pháp luật liên quan đi kèm như văn bản, nội dung tranh chấp, mâu thuẫn giữa các bên để chi tiết quy định, nghĩa vụ và trách nhiệm của mỗi bên trong mối quan hệ đó. Hòa giải viên phải trả lời được các câu hỏi: Ai sai, ai đúng, sai đến đâu và đúng ở mức độ nào, pháp luật quy định về văn bản này như thế nào, văn bản này sẽ giải quyết như thế nào theo quy định pháp luật. Trong trường hợp cần thiết, hòa giải viên có thể đưa ra vụ việc ra trao đổi, thảo luận trong Tòa hòa giải để tìm ra các quy định pháp luật thích hợp áp dụng cho giải quyết vụ việc hoặc tham khảo ý kiến của những người có trình độ pháp lý (như công chức tư pháp cấp xã, luật gia, luật sư, thẩm phán, hội thẩm nhân dân, kiểm sát viên... sinh sống trong khu vực hoặc mình biết).

- Hòa giải viên cần thông tin với các bên mâu thuẫn, tranh chấp về thời gian và địa điểm thực hiện hòa giải, thành phần tham dự hòa giải, việc hòa giải tiến hành công khai hay không công khai. Điều này nhằm tạo sự thoải mái cho các bên, tránh tình trạng cảm thấy bị gò bó, không thoải mái hoặc miễn cưỡng, không thích thành phần tham dự hòa giải.

Thời gian thực hiện các công việc trên là 03 ngày kể từ ngày được phân công hòa giải (Khoản 2 Điều 20 Luật hòa giải cá nhân).

2.2. Tiến hành hòa giải

Địa điểm, thời gian thực hiện hòa giải: Địa điểm và thời gian thực hiện buổi hòa giải do hòa giải viên đã thông tin trước đó với các bên mâu thuẫn, tranh chấp. Địa điểm có thể là nhà riêng của một bên, nhà riêng của hòa giải viên, nhà văn hóa hay địa điểm khác mà các bên cảm thấy thoải mái, dễ chịu.

Thành phần tham dự buổi hòa giải:

Thành phần tham dự buổi hòa giải gồm những người sau:

- Hòa giải viên: chủ trì buổi hòa giải

- Các bên mâu thuẫn, tranh chấp

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

- Hòa giải viên hoặc các bên có thể mời người khác tham gia hòa giải. Việc mời người khác tham gia hòa giải phải được sự đồng ý của các bên mâu thuẫn, tranh chấp. Người được mời có thể là người có uy tín trong dòng họ, họ nội sinh sống, nội làm việc; người có trình độ pháp lý, có kiến thức xã hội; già làng, trưởng bộ tộc, chức sắc tôn giáo, người biết rõ vụ việc; đồng nghiệp của các bên, tổ chức hoặc người có uy tín khác.

Các bước tiến hành hòa giải

Bước 1: Hòa giải viên chủ trì buổi hòa giải nêu mục đích, ý nghĩa của buổi hòa giải; thông

nhất với các bên và moot court quy định, cách làm tốt của hòa giải viên phải rõ ràng không khí thân mật, cởi mở và chân thành, không áp đặt ý chí của hòa giải viên đối với các bên tranh chấp, không thiên vị hay bên nào.

Bước 2: Các bên trình bày nội dung vụ, việc

- Hòa giải viên mời từng bên trình bày sự việc. Sau khi trình bày xong, các bên có quyền bổ sung ý kiến, đưa ra luận cứ, quan điểm của mình.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phát biểu quan điểm của họ về vụ việc đang tranh chấp, mâu thuẫn.

Bước 3: Phân tích vụ việc, đưa ra chi tiết các quy định pháp luật.

Hòa giải viên từng hỏi về các vụ việc đang tranh chấp, phân tích vụ việc, đưa ra chi tiết các quy định pháp luật áp dụng đối với từng bên tranh chấp; phân tích phong tục tập quán, truyền thống để đưa ra giải pháp.

Hòa giải viên phân tích cho các bên hiểu rõ quy định, trách nhiệm, nghĩa vụ của mình; thay đổi hành vi của họ phù hợp để giải quyết mâu thuẫn, tránh tranh chấp các bên tham khảo; các bên có quyền trình bày phản ứng án giải quyết tranh chấp của mình.

Hòa giải viên phân tích lợi ích của việc hòa giải thành, hiểu quy pháp lý mà các bên có thể phải gặp phải nếu không hòa giải thành và có những hành vi sai trái.

Người điều khiển tham gia hòa giải có thể phân tích, bổ sung làm rõ ý kiến của hòa giải viên.

Người điều khiển tham gia hòa giải có thể phân tích, bổ sung làm rõ ý kiến của hòa giải viên.

Bước 4: Kết thúc hòa giải

- Trường hợp các bên đồng ý chấp thuận: Trên cơ sở các phản ứng án giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn do hòa giải viên hoặc các bên đưa ra. Các bên trao đổi, bàn bạc thống nhất phản ứng án giải quyết tranh chấp, trách nhiệm của từng bên, thời hạn thực hiện trách nhiệm. Hòa giải viên chốt nội dung chấp thuận, trách nhiệm, nghĩa vụ của mỗi bên. Nếu các bên đồng ý lập văn bản hòa giải thành thì hòa giải viên lập văn bản hòa giải thành; các bên và hòa giải viên cùng ký văn bản hòa giải thành.

Hòa giải viên giải thích trách nhiệm của họ trong chấp thuận hòa giải thành cho các bên, hướng dẫn các bên có quyền lựa chọn thực hiện theo đúng nghĩa vụ. Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành cá nhân. Giá trị pháp lý của quy định pháp luật của Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành cá nhân.

- Trường hợp các bên không đồng ý chấp thuận, tức là hòa giải không thành. Hòa giải viên hướng dẫn các bên có quyền yêu cầu tiếp tục hòa giải hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Nếu các bên yêu cầu lập văn bản hòa giải không thành, thì hòa giải viên lập văn bản hòa giải không thành.

- Trường hợp các bên chấp thuận nhưng một phần những người có tranh chấp, hòa giải viên tiếp tục thuyết phục các bên bàn bạc, chấp thuận tiếp. Nếu các bên không thống nhất đồng ý chấp thuận thì thực hiện trường hợp hòa giải không thành; nếu các bên vẫn không thống nhất đồng ý chấp thuận thì thực hiện trường hợp hòa giải không thành.